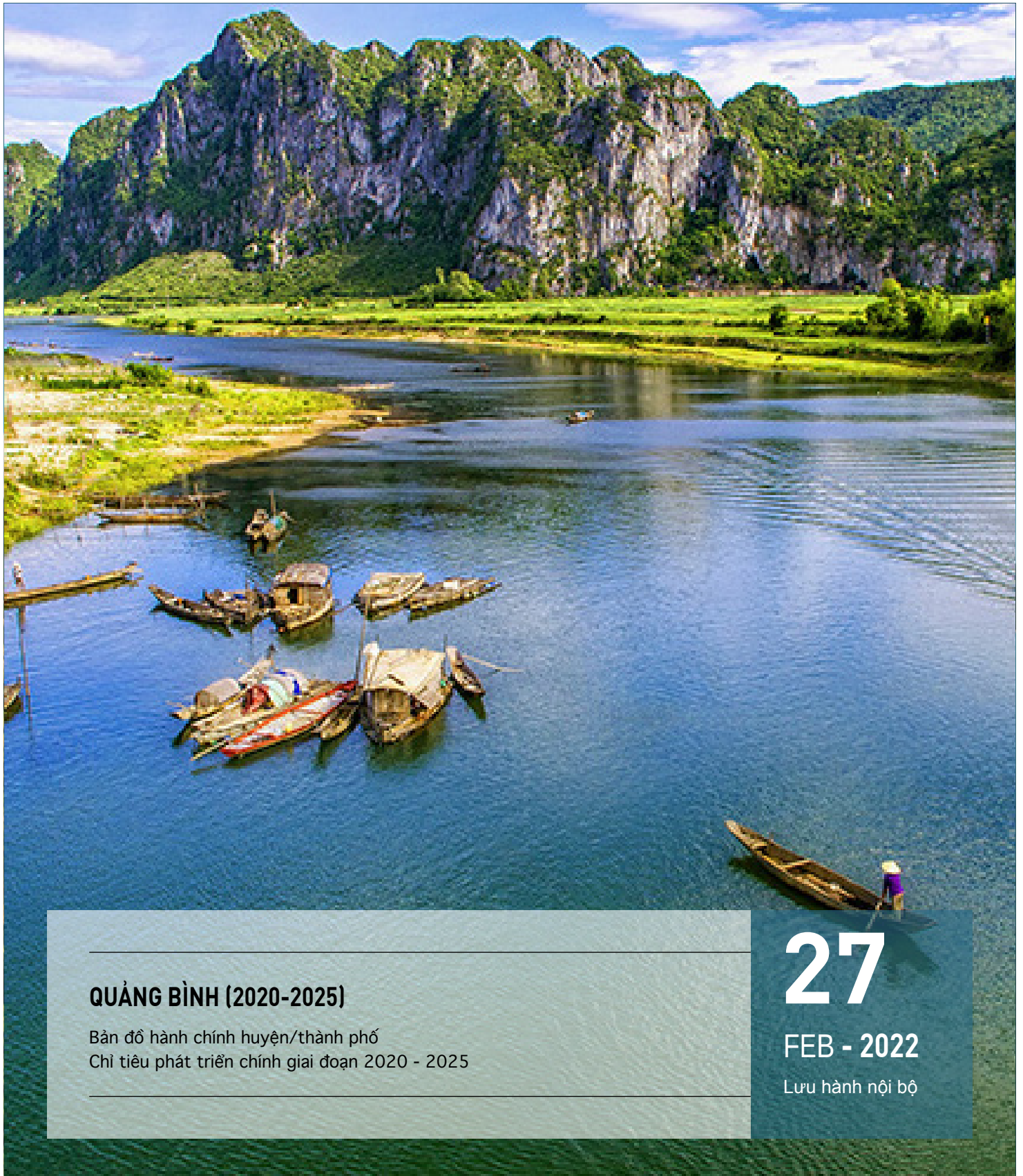


Land&Life

VOL. 27 | QUẢNG BÌNH | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**



QUẢNG BÌNH (2020-2025)

Bản đồ hành chính huyện/thành phố
Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2020 - 2025

27

FEB - 2022

Lưu hành nội bộ

Quý độc giả thân mến,

Land&Life Vol.27 chúng ta cùng tiếp tục hành trình khám phá 63 tỉnh thành của Việt Nam với Quảng Bình - một tỉnh ven biển thuộc vùng Bắc Trung Bộ.

Sau 30 năm tái lập tỉnh, Quảng Bình đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ trên đường phát triển và hội nhập. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng: Kinh tế ổn định và liên tục tăng trưởng, GRDP bình quân 5 năm đạt 6,13%; du lịch phát triển nhanh, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; thu ngân sách đạt khá...

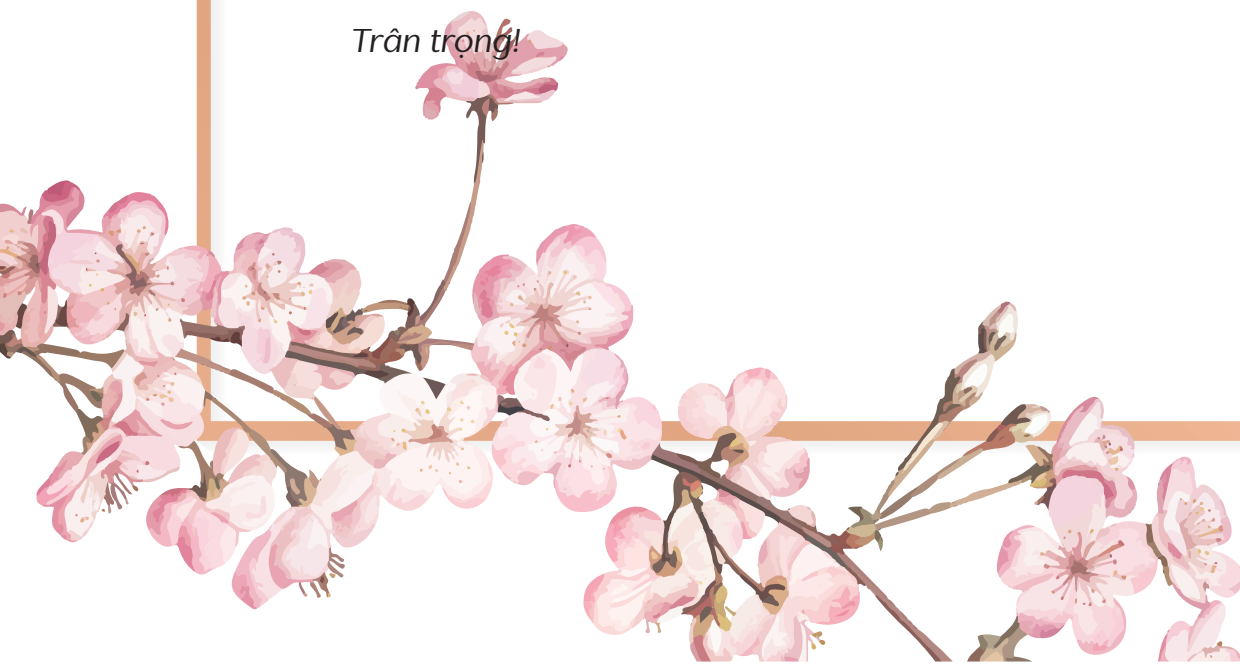
Trong nhiệm kỳ mới, Quảng Bình đặt mục tiêu đến năm 2025, đưa Quảng Bình trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Bắc Trung Bộ; tạo tiền đề để đến năm 2030, Quảng Bình trở thành nền kinh tế năng động ở khu vực miền Trung.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.27 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!



Chịu trách nhiệm nội dung

VNMedia

Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Hồ Mậu Tuấn

Đinh Thị Minh Hậu

Nguyễn Nguyễn Quang Trung

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Cuong
Tran Anh Quoc Cuong

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065



6 QUẢNG BÌNH



16 THỊ XÃ BA ĐỒN



12 TP. ĐỒNG HỚI



20 HUYỆN MINH HOÁ



24 HUYỆN TUYÊN HOÁ



36 HUYỆN QUẢNG NINH



28 HUYỆN QUẢNG TRẠCH



32 HUYỆN BỐ TRẠCH



40 HUYỆN LỆ THUY



QUẢNG BÌNH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tỉnh Quảng Bình nằm trải dài từ 16°55' đến 18°05' vĩ Bắc và từ 105°37' đến 107°00' kinh Đông

Cách Thủ đô Hà Nội 500 km về phía Bắc

Cách Thành phố Đà Nẵng 267 km về phía Nam theo đường Quốc lộ 1A

Phía Bắc giáp Tỉnh Hà Tĩnh

Phía Nam giáp Tỉnh Quảng Trị

Phía Tây giáp Tỉnh Khammuane, Tỉnh Savannakhet, Lào với đường biên giới 201,87 km

Phía Đông giáp Biển Đông.



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Quảng Bình có 8 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện với 151 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 8 thị trấn, 15 phường và 128 xã.

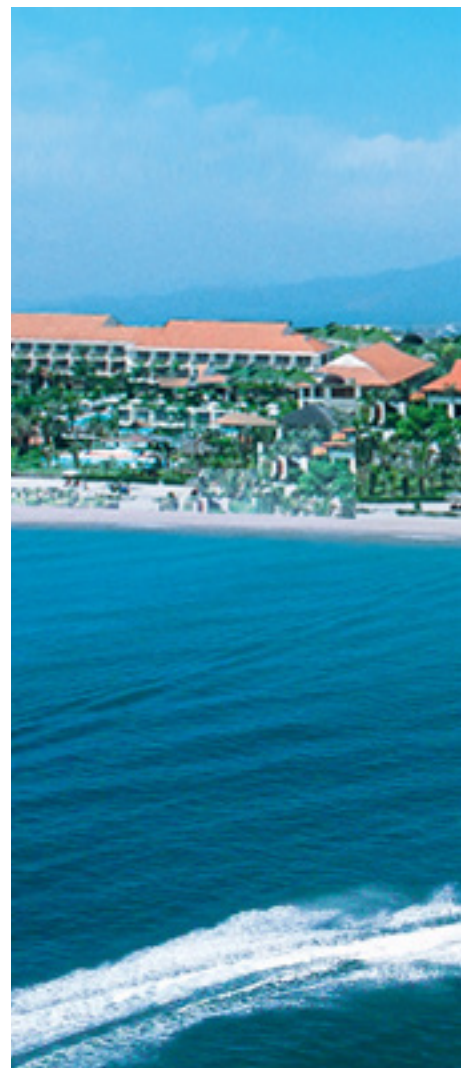
DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 7.999 km²

Dân số trung bình: 901.984 người.

Mật độ: 113 người/km²





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Phấn đấu xây dựng Quảng Bình trở thành nền kinh tế năng động ở khu vực miền Trung. Phát huy tối đa, có hiệu quả mọi tiềm năng, lợi thế về địa chính trị, địa kinh tế. Phát triển mạnh lĩnh vực dịch vụ, du lịch, đặc biệt du lịch biển, nghỉ dưỡng, du lịch hang động, mạo hiểm; các ngành công nghiệp điện, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, chế tạo có lợi thế, thân thiện với môi trường; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng chất lượng, giá trị, bền vững. Khai thác tối ưu và hợp lý các di sản văn hóa, thiên nhiên, Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; nguồn nhân lực có chất lượng; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của người dân. Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

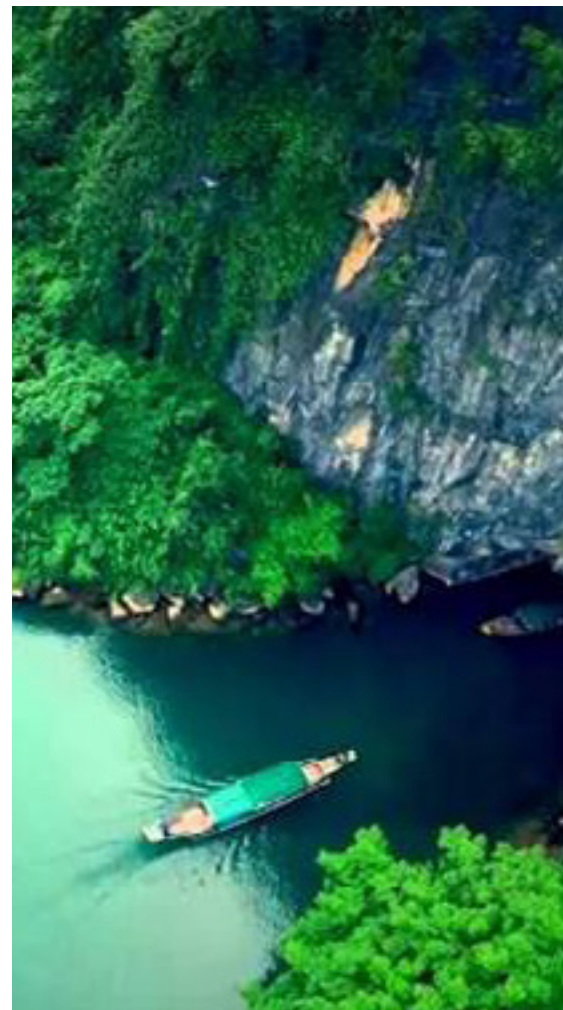




KINH TẾ

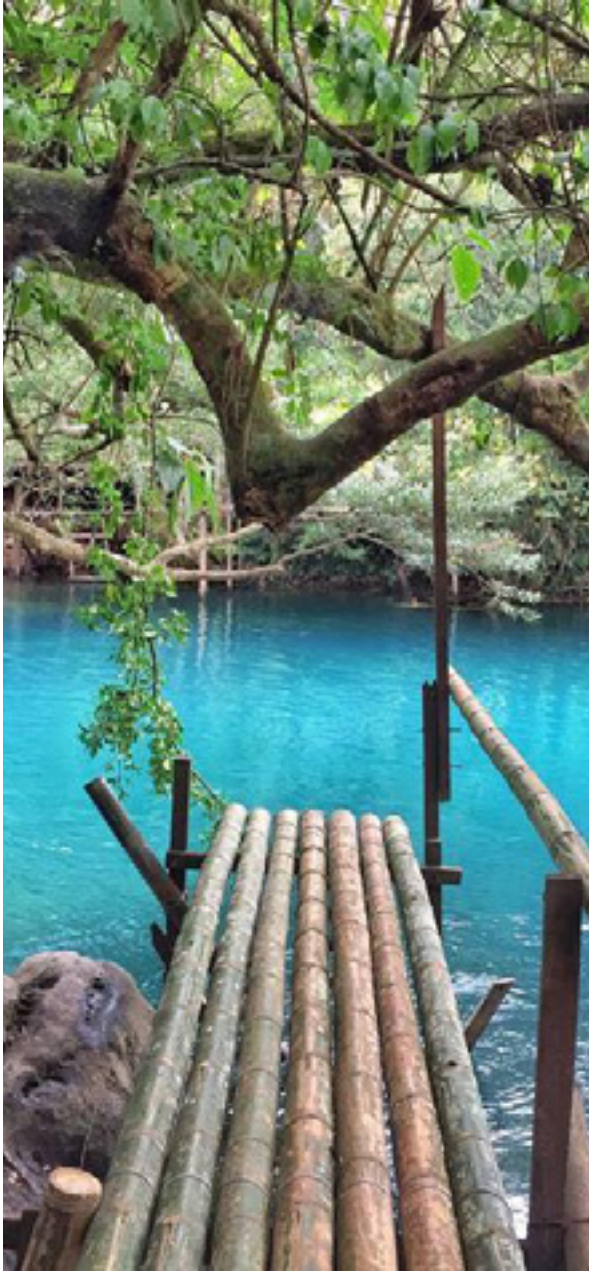
- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân đạt 8 - 8,5%/năm.
- Đến năm 2025, cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 17,5%; công nghiệp - xây dựng: 33,5%; dịch vụ: 49%.
- Đến năm 2025: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 9.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 70 - 75 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 135.000 tỷ đồng;





VĂN HOÁ, XÃ HỘI

- Tạo việc làm hàng năm cho 1,8 - 1,9 vạn lao động.
- Số hộ nghèo giảm bình quân 1.000 hộ/năm; đến năm 2025, toàn tỉnh giảm 1/2 số hộ nghèo so với cuối năm 2020 (tương đương giảm 5.000 hộ).
- Đến năm 2025: Có 92,5% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 11 bác sỹ và 38 giường bệnh trên 01 vạn dân; 92% dân số tham gia bảo hiểm y tế;
- 70% trường mầm non, 100% trường tiểu học, 75% trường trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; 70% lao động qua đào tạo, trong đó: Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%;
- 87% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (112 xã), 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (39 xã), 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (13 xã).



MÔI TRƯỜNG

- Đến năm 2025: Có 98% dân số thành thị sử dụng nước sạch, 97% dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 85%;
- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

XÂY DỰNG ĐẢNG

- Hàng năm, 99% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó, 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên; tỷ lệ kết nạp đảng viên đạt 3% so với tổng số đảng viên hiện có.



TP. ĐỒNG HỚI

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Đồng Hới, thuộc tỉnh Quảng Bình nằm trên quốc lộ 1A, Đường sắt Thống nhất Bắc

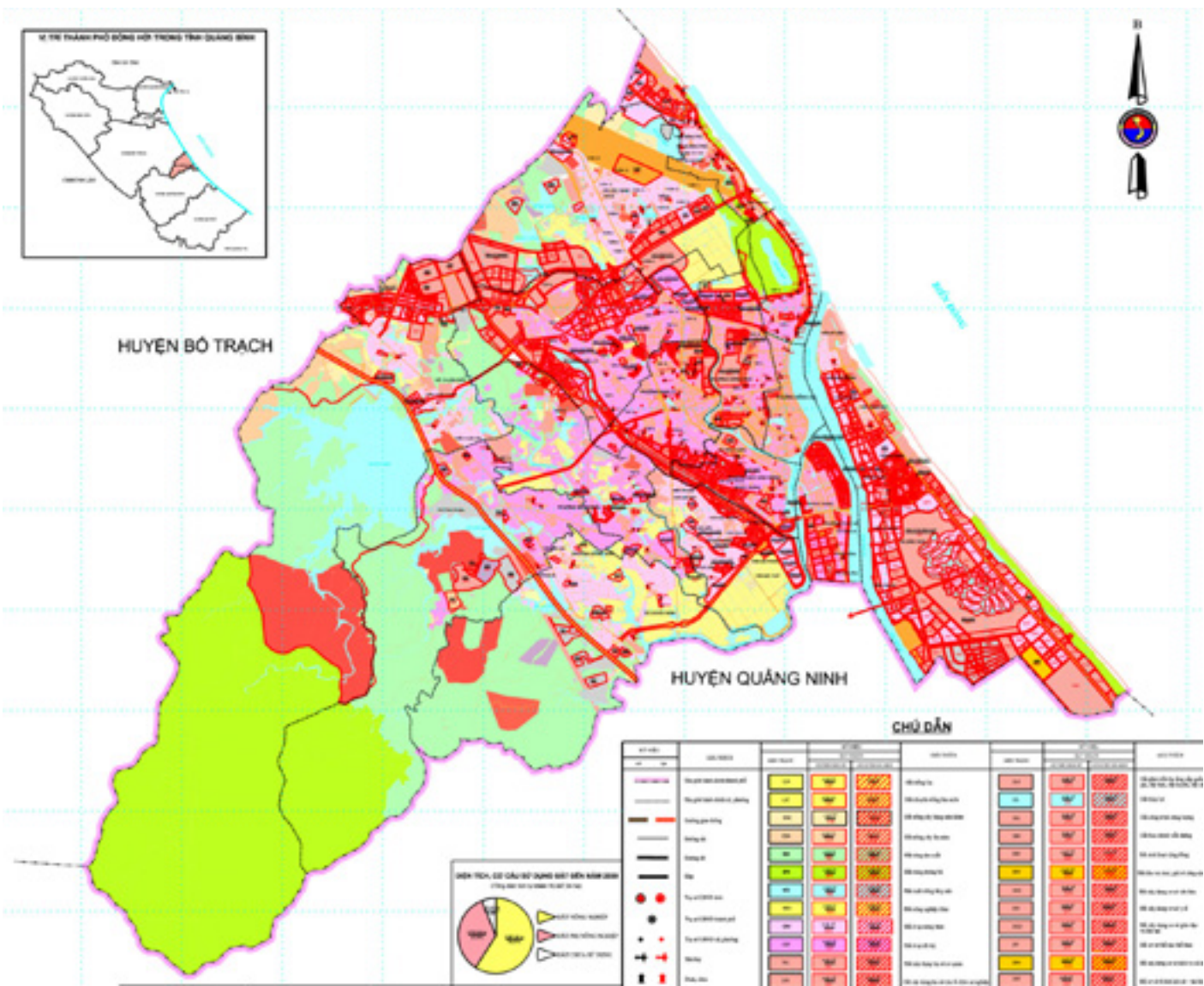
Nam và đường Hồ Chí Minh, có vị trí địa lý 17°21'B và 106°10'Đ với phạm vi hành chính:

Phía Bắc giáp huyện Bồ Trách

Phía Nam giáp huyện Quảng Ninh

Phía Đông giáp biển

Phía Tây giáp huyện Bố Trạch, huyện Quảng Ninh





VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Diện tích: 156 km²

Dân số trung bình: 136.078 người.

Mật độ: 872 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Đồng Hới có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 9 phường: Bắc Lý, Bắc Nghĩa, Đồng Hải, Đồng Phú, Đồng Sơn, Đức Ninh Đông, Hải Thành, Nam Lý, Phú Hải và 6 xã: Bảo Ninh, Đức Ninh, Lộc Ninh, Nghĩa Ninh, Quang Phú, Thuận Đức.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững; ưu tiên phát triển dịch vụ, du lịch, bảo vệ môi trường sinh thái; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng TP. Đồng Hới giàu đẹp, văn minh.



- Đến năm 2025, tổng thu ngân sách đạt 1.100 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng/năm;
- Có 3/6 xã đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu;
- Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,5%;
- Dân số sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 100%
- Đảng bộ TP. Đồng Hới phấn đấu hàng năm trên 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- 100% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại chất lượng “hoàn thành nhiệm vụ” trở lên;
- Kết nạp từ 1,5-2% đảng viên mới so với tổng số đảng viên đầu năm của đảng bộ;
- Đảng bộ TP. Đồng Hới hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.



THỊ XÃ BA ĐỒN

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ XÃ BA ĐỒN



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Ba Đồn nằm bên sông Gianh, có quốc lộ 1A, đường sắt Thống Nhất đi qua, cách thành phố Đồng Hới 40 km về phía bắc và cách Đèo Ngang 25 km về phía nam, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp Biển Đông

Phía Tây giáp huyện Tuyên Hóa

Phía Nam giáp huyện Bố Trạch

Phía Bắc giáp huyện Quảng Trạch.





DIỆN TÍCH DÂN SỐ

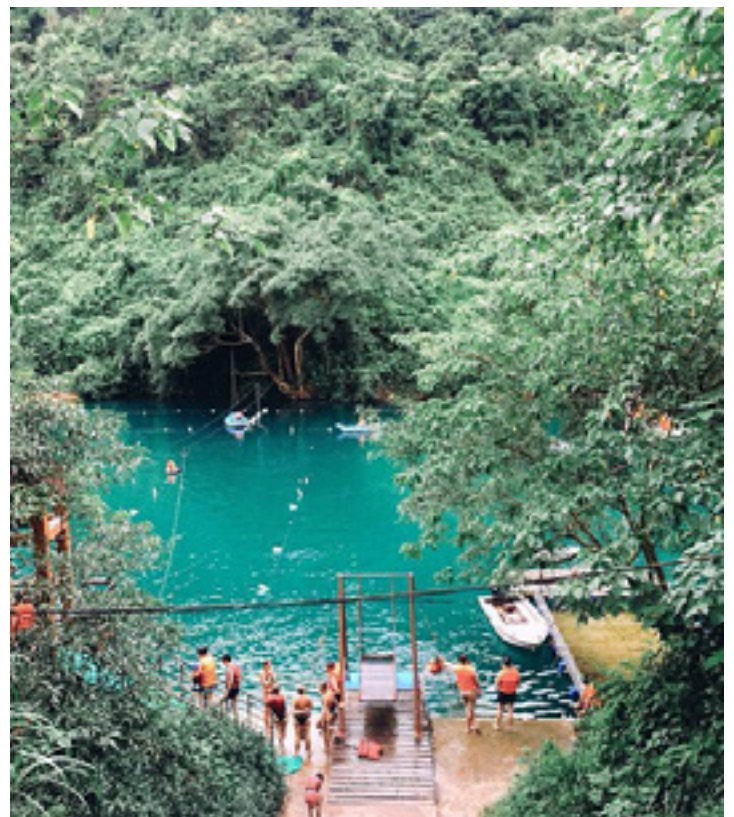
Diện tích: 162 km²

Dân số trung bình: 107.267 người.

Mật độ: 662 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Ba Đồn có 16 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 6 phường: Ba Đồn, Quảng Long, Quảng Phong, Quảng Phúc, Quảng Thọ, Quảng Thuận và 10 xã: Quảng Hải, Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Minh, Quảng Sơn, Quảng Tân, Quảng Thủy, Quảng Tiên, Quảng Trung, Quảng Văn.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

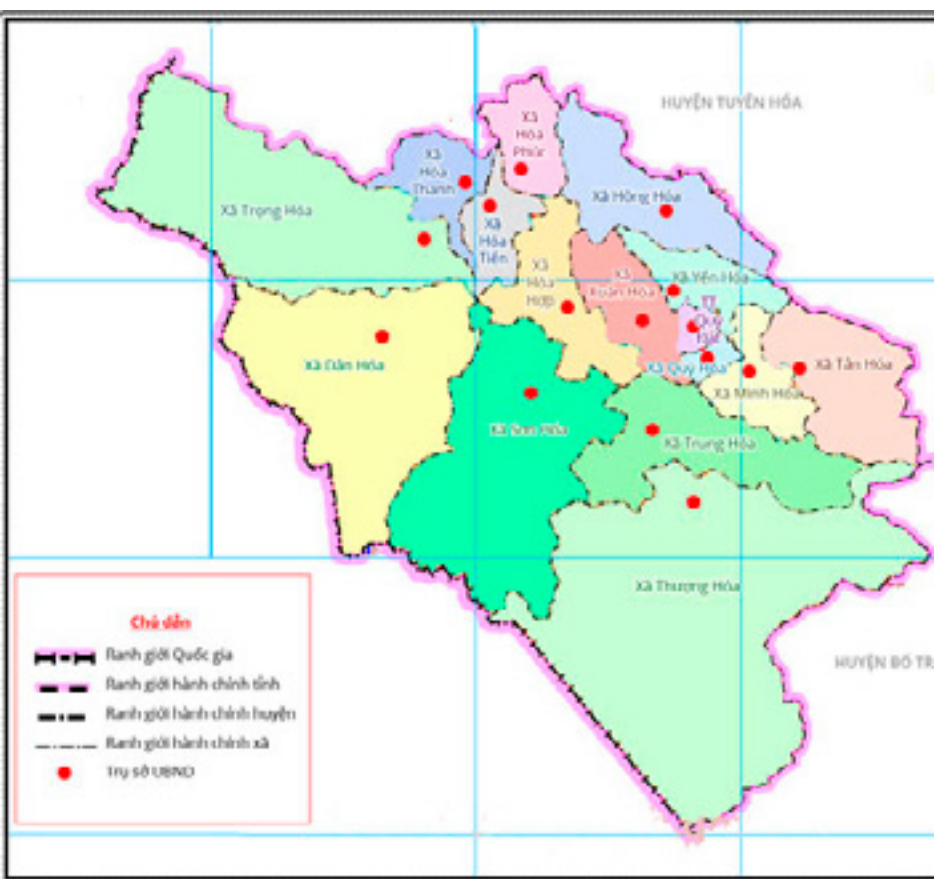
Bước sang nhiệm kỳ mới, Đảng bộ thị xã Ba Đồn tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện các đột phá, huy động tối đa, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh; quyết tâm xây dựng thị xã Ba Đồn phát triển nhanh và bền vững, xứng đáng là trung tâm kinh tế, văn hóa phía Bắc của tỉnh.



- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân 3,5 - 04%/năm;
- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - ngành nghề nông thôn tăng bình quân 9,5 - 10%/năm;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 13-13,5%/năm;
- Đến năm 2025, thu ngân sách trên địa bàn đạt 650 tỷ đồng;
- Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 27,5 - 28 nghìn tấn;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 58 - 60 triệu đồng/năm;
- 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, 10 - 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;
- Hàng năm, có 100% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ và 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ...



HUYỆN MINH HOÁ



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Minh Hoá là huyện miền núi vùng cao nằm về phía Tây Bắc tỉnh Quảng Bình.

Phía Tây giáp nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào với 89 km đường biên giới

Phía Bắc giáp huyện Tuyên Hoá

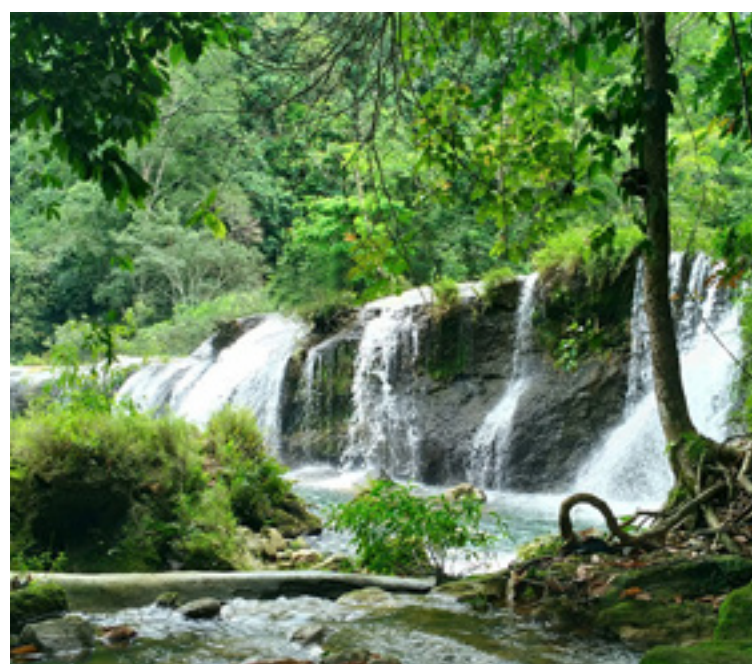
Phía Nam và Đông Nam giáp huyện Bố Trạch.

DIỆN TÍCH DÂN SỐ

Diện tích: 1.394 km²

Dân số trung bình: 51.155 người.

Mật độ: 37 người/km²





ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Minh Hóa có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Quy Đạt và 14 xã: Dân Hóa, Hóa Hợp, Hóa Phúc, Hóa Sơn, Hóa Tiến, Hóa Thanh, Hồng Hóa, Minh Hóa, Tân Hóa, Thượng Hóa, Trọng Hóa, Trung Hóa, Xuân Hóa, Yên Hóa.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ; tăng cường đoàn kết thống nhất, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng thương mại-dịch vụ, công nghiệp. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng huyện phát triển bền vững.



- Hàng năm, có 100% tổ chức cơ sở đảng, 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Kết nạp đảng viên mới trên 5% so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ;
- Tổng sản lượng lương thực đạt 10.500 tấn, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 2.560 tấn;
- Bình quân mỗi năm trồng mới 1.200ha rừng tập trung, duy trì tỷ lệ che phủ rừng 79%;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 50 tỷ đồng;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 2%-2,5%;
- Phấn đấu có thêm 4-6 xã đạt chuẩn nông thôn mới...



HUYỆN TUYÊN HOÁ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tuyên Hóa là một huyện phía Tây của tỉnh Quảng Bình.

Phía Bắc giáp các huyện Hương Khê, Cẩm Xuyên và Kỳ Anh của tỉnh Hà Tĩnh

Phía Tây giáp huyện Minh Hoá và nước bạn Lào

Phía Nam giáp huyện Bố Trạch

Phía Đông giáp huyện Quảng Trạch của tỉnh Quảng Bình.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.129 km²

Dân số trung bình: 77.845 người.

Mật độ: 69 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tuyên Hóa có 19 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Đồng Lê và 18 xã: Cao Quảng, Châu Hóa, Đồng Hóa, Đức Hóa, Hương Hóa, Kim Hóa, Lâm Hóa, Lê Hóa, Mai Hóa, Ngư Hóa, Phong Hóa, Sơn Hóa, Tiến Hóa, Thạch Hóa, Thanh Hóa, Thanh Thạch, Thuận Hóa, Văn Hóa.





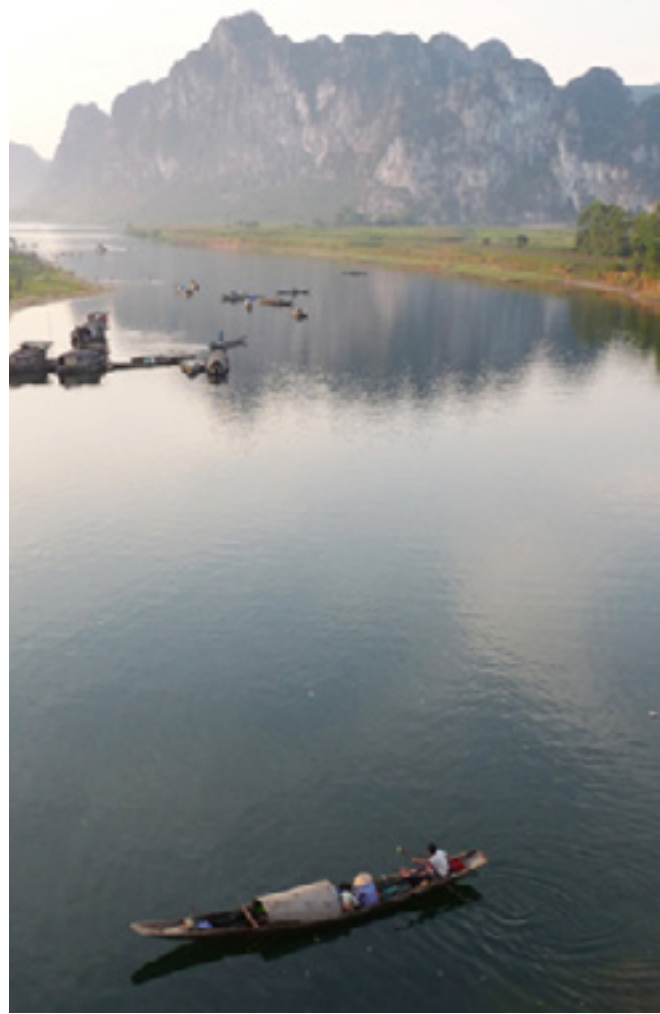


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Đại hội Đảng bộ huyện Tuyên Hóa đã đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2020-2025 là tăng cường xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh thực hiện các đột phá, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực; phát triển nông nghiệp toàn diện theo chiều sâu; xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển và tăng dần tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại-dịch vụ, ngành nghề nông thôn; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường quốc phòng-an ninh, giữ vững ổn định chính trị-xã hội; tạo động lực phấn đấu xây dựng huyện Tuyên Hoá phát triển bền vững.

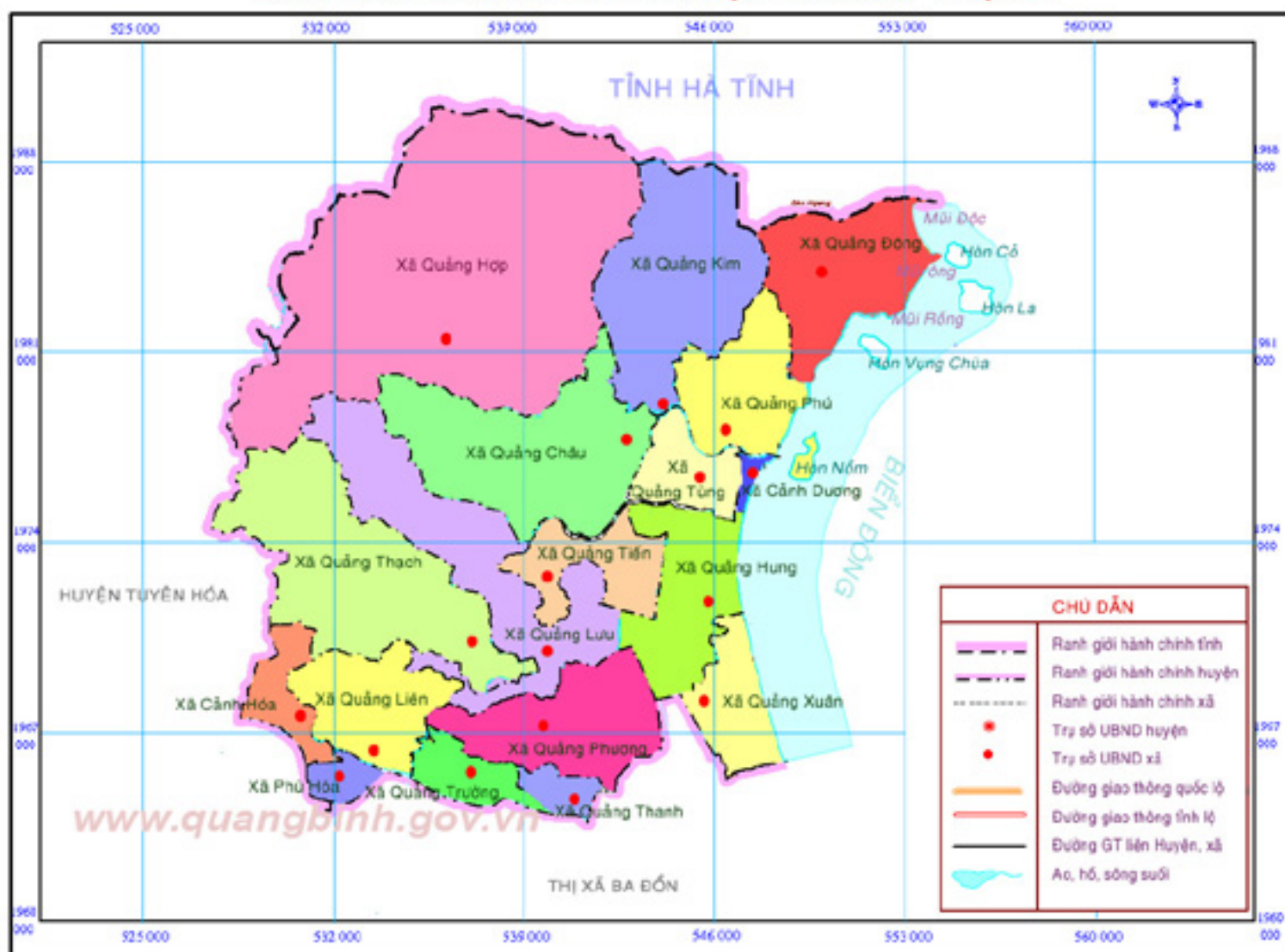


- Phấn đấu đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hằng năm từ 11% đến 12%;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 100 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 62 triệu đồng/người/năm;
- Có 13/18 xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm từ 1,5% đến 2%;
- Có 92% dân số tham gia bảo hiểm y tế;
- Phấn đấu 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 85%;
- Duy trì độ che phủ rừng trên 75%.
- Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở đảng và trên 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có từ 15% đến 20% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu và có 15% đến 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Hàng năm kết nạp mới từ 2% đến 2,5% đảng viên.
- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đến 2025 đạt 650 tỷ đồng; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: 1.190 tỷ đồng; ; Thương mại - dịch vụ: 1.985 tỷ đồng;
- Sản lượng lương thực bình quân hằng năm 18.000 tấn;



HUYỆN QUẢNG TRẠCH

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN QUẢNG TRẠCH





VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Quảng Trạch là một huyện lớn nằm ở phía Bắc tỉnh Quảng Bình, nằm trải dài từ toạ độ 17°42' đến 17°59' Vĩ Bắc, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp thị xã Kỳ Anh và huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Phía Nam giáp thị xã Ba Đồn

Phía Tây giáp huyện Tuyên Hóa

Phía Đông giáp Biển Đông.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 447 km²

Dân số trung bình: 11.018 người.

Mật độ: 248 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

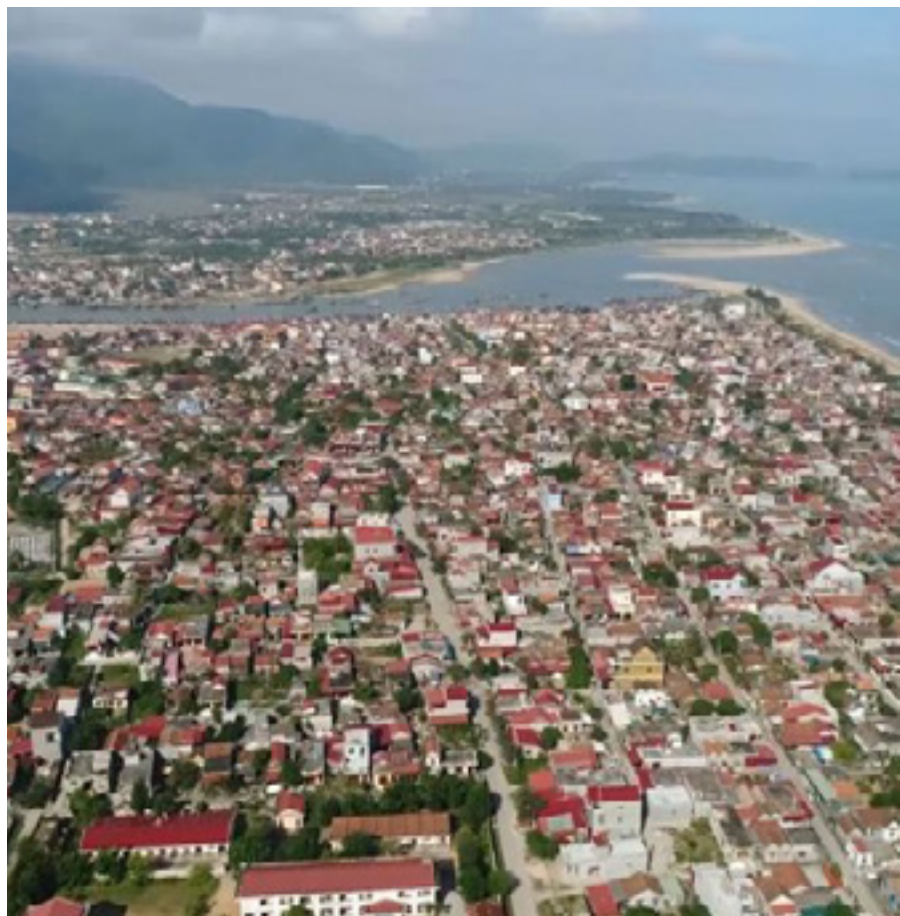
Huyện Quảng Trạch có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 17 xã: Cảnh Dương, Cảnh Hóa, Liên Trường, Phù Hóa, Quảng Châu, Quảng Đông, Quảng Hợp, Quảng Hưng, Quảng Kim, Quảng Lưu, Quảng Phú, Quảng Phương, Quảng Tiến, Quảng Tùng, Quảng Thạch, Quảng Thanh, Quảng Xuân.





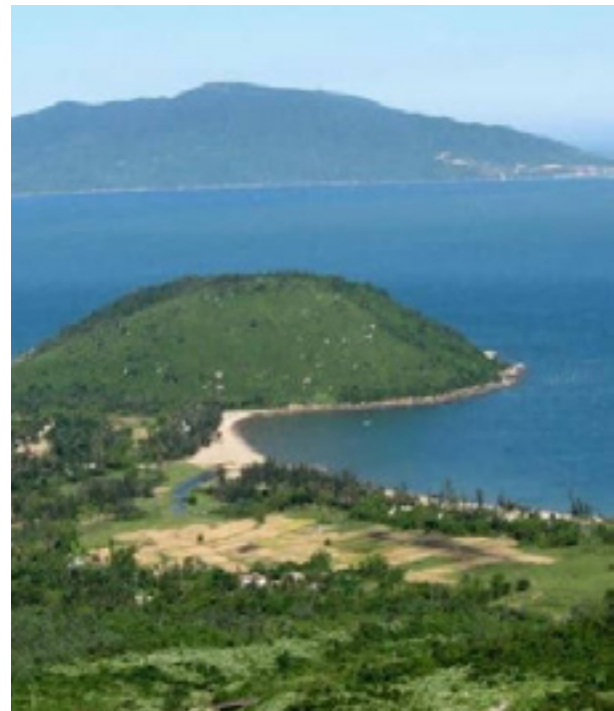
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đổi mới sáng tạo, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp và dịch vụ; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với xây dựng nông thôn mới; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển. Huy động có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng trung tâm huyện lỵ cơ bản đủ điều kiện công nhận đô thị loại V.





- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 3,5% - 4%/năm; công nghiệp 14,3% - 16,3%/năm; dịch vụ tăng 13,7% - 15,7%/năm;
- Tổng sản lượng lương thực từ 38.000 - 40.000 tấn; 3 - 4 xã đạt chuẩn NTM.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 1 - 2%/năm
- Hằng năm giải quyết việc làm cho 4.000 - 4.500 lao động
- Thu nhập bình quân đầu người từ 50 - 55 triệu đồng
- Thu ngân sách 250- 270 tỷ đồng.
- Hằng năm, có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên, 15 - 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, 15 - 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.



HUYỆN BỐ TRẠCH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Bố Trạch nằm ở trung tâm tỉnh Quảng Bình, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp Biển Đông

Phía Tây giáp nước Lào và huyện Minh Hóa

Phía Nam giáp huyện Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới

Phía Bắc giáp huyện Tuyên Hóa và thị xã Ba Đồn.





DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 2.115 km²

Dân số trung bình: 187.316 người.

Mật độ: 90 người/km²

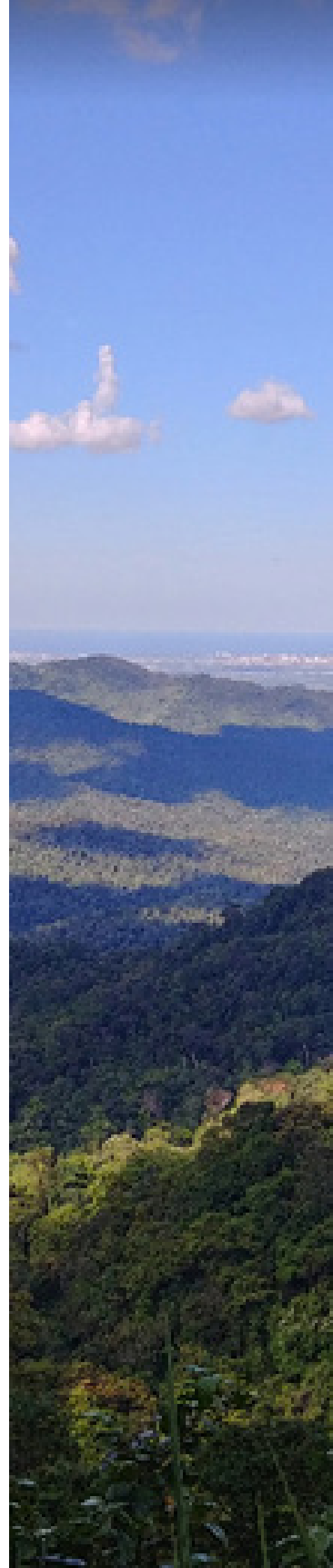
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Bố Trạch có 28 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Hoàn Lão, Phong Nha, Nông trường Việt Trung và 25 xã: Bắc Trạch, Cự Nẫm, Đại Trạch, Đồng Trạch, Đức Trạch, Hạ Trạch, Hải Phú, Hòa Trạch, Hưng Trạch, Lâm Trạch, Liên Trạch, Lý Trạch, Mỹ Trạch, Nam Trạch, Nhân Trạch, Phú Định, Phúc Trạch, Sơn Trạch, Tân Trạch, Tây Trạch, Thanh Trạch, Thượng Trạch, Trung Trạch, Vạn Trạch, Xuân Trạch.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Với quyết tâm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo; xây dựng Bồ Trách phát triển nhanh và bền vững, Đảng bộ và nhân dân toàn huyện đề cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, chủ động vượt qua khó khăn, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tập trung thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đột phá của nhiệm kỳ; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ; nắm bắt thời cơ, phát huy tiềm năng, lợi thế, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp theo chuỗi giá trị, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đô thị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên lĩnh vực văn hóa, xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng huyện nhà phát triển nhanh và bền vững.

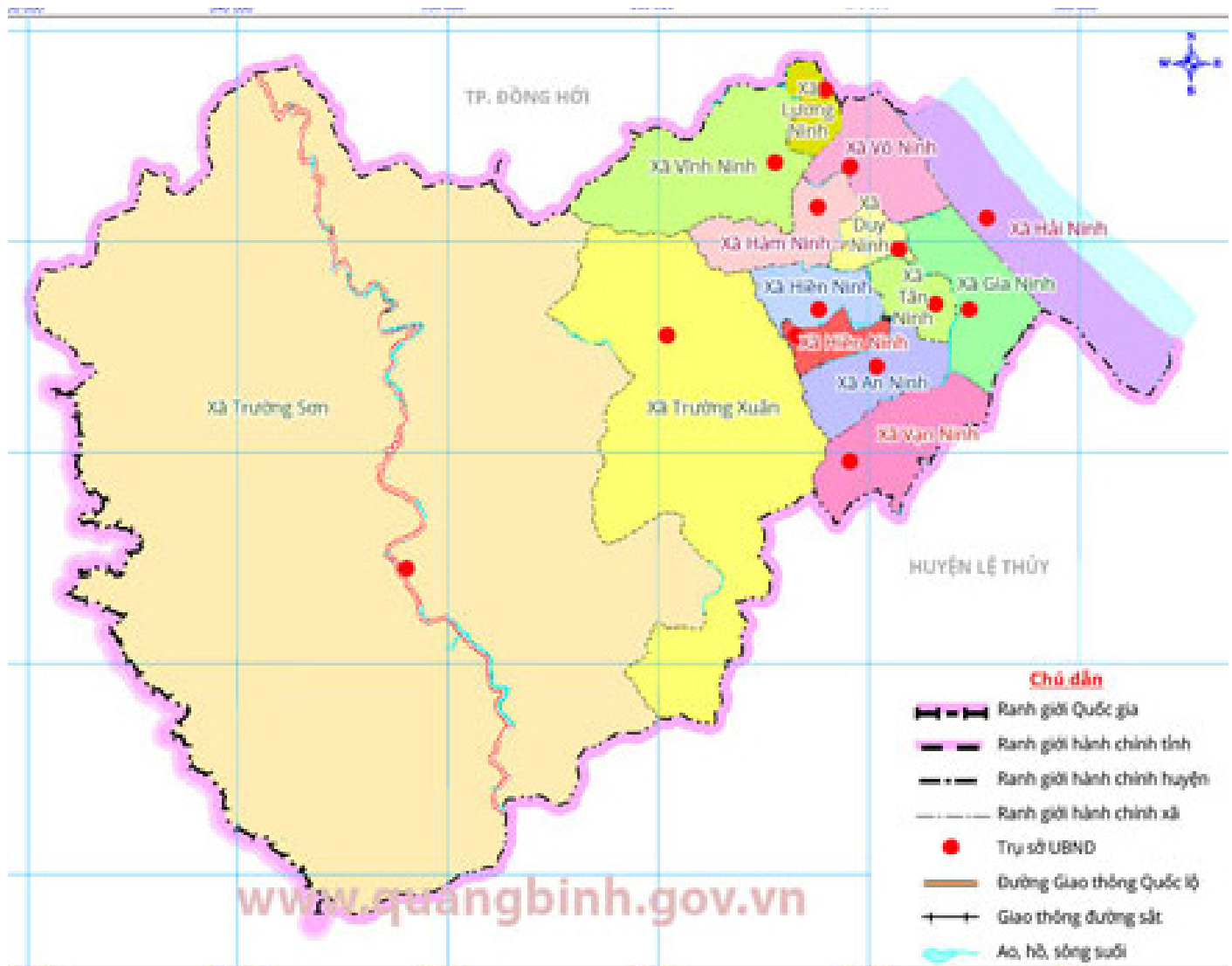




- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 900 tỷ đồng (tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 15%);
- Thu nhập bình quân đầu người trên 70 triệu đồng/người/năm;
- Có trên 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao);
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90-95%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 60%;
- Có 86/107 trường đạt chuẩn Quốc gia;
- Độ che phủ rừng đạt trên 65%;
- Số hộ nghèo giảm bình quân 200 hộ/năm;
- Tạo việc làm mới bình quân hàng năm cho trên 3.500 lao động, trong đó xuất khẩu lao động trên 1.100 lao động;
- Hàng năm có 83% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 78% thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa...
- Hàng năm, Bồ Trạch phấn đấu kết nạp đảng viên mới 2,5 - 3% so với tổng số đảng viên đầu năm;
- Đảng bộ huyện được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Phấn đấu trên 95% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 20% tổ chức cơ sở



HUYỆN QUẢNG NINH



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Quảng Ninh nằm ở phía Nam tỉnh Quảng Bình, có vị trí địa lý:

Phía Nam huyện giáp huyện Lệ Thủy

Phía Bắc giáp thành phố Đồng Hới

Phía Đông giáp Biển Đông

Phía Tây là dãy Trường Sơn, giáp biên giới Lào.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

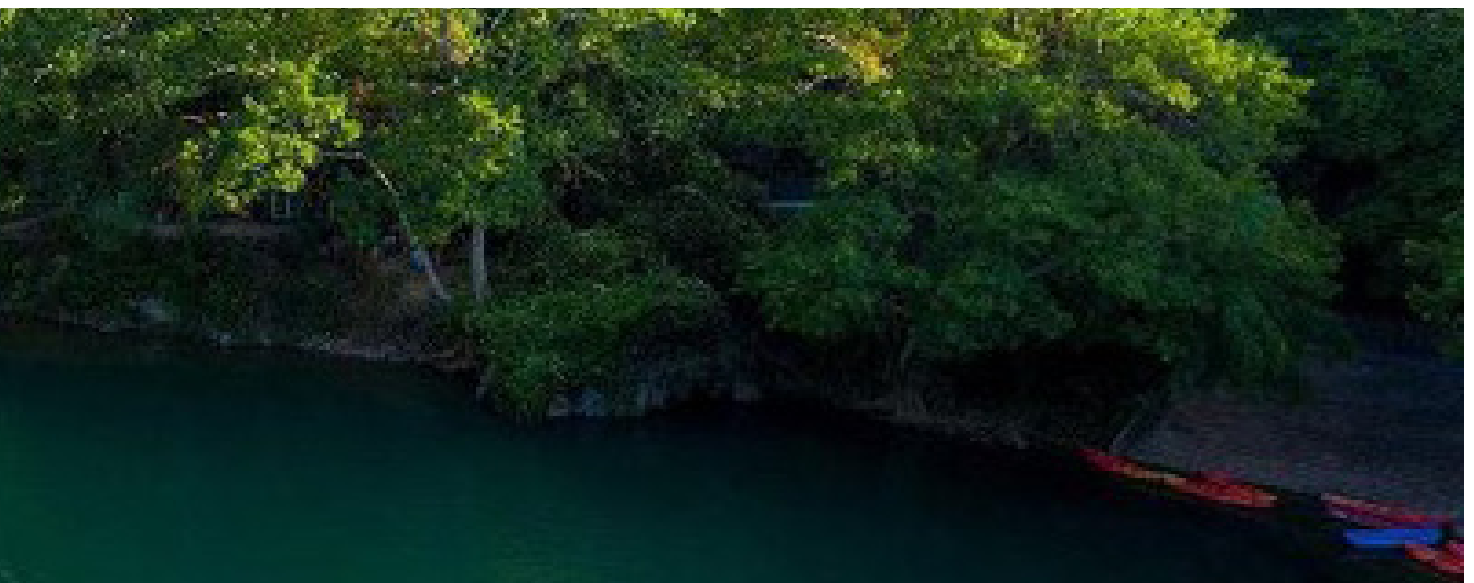
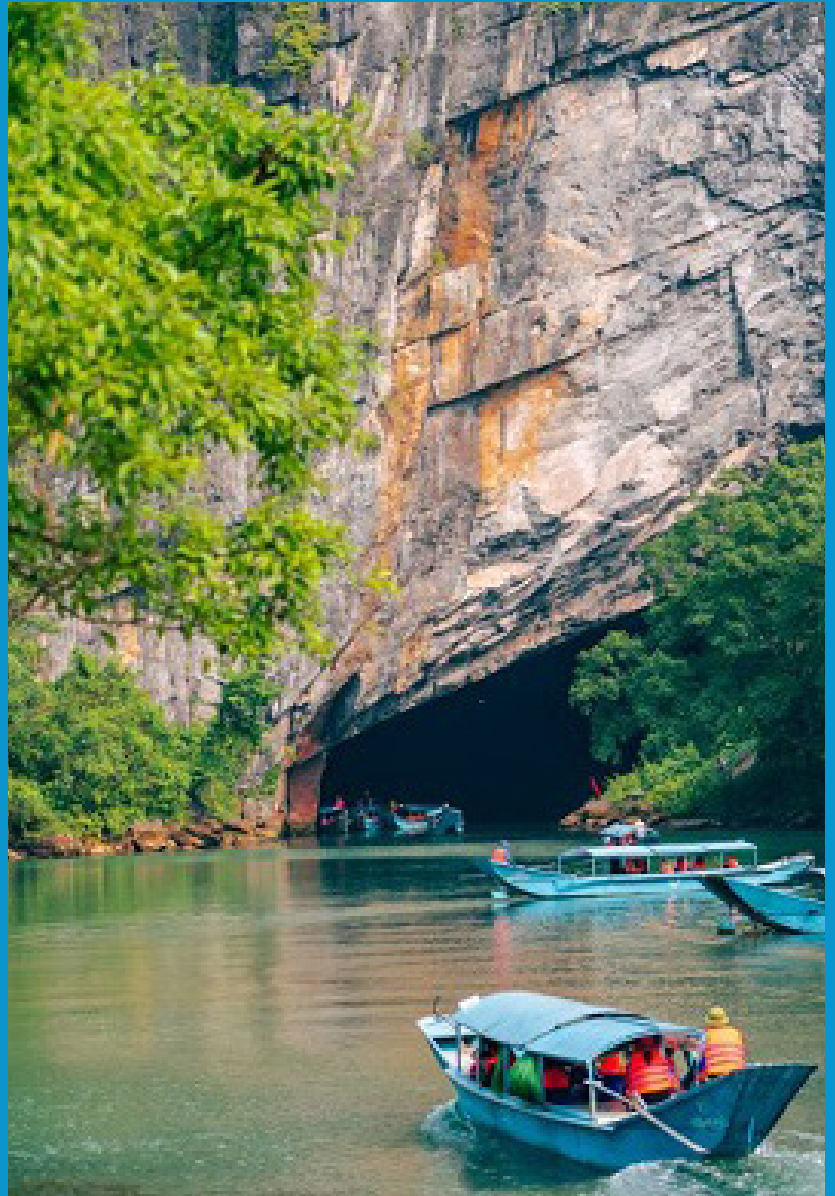
Diện tích: 1.194 km²

Dân số trung bình: 91.495 người.

Mật độ: 77 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Quảng Ninh có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Quán Hàu và 14 xã: An Ninh, Duy Ninh, Gia Ninh, Hải Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Lương Ninh, Tân Ninh, Trường Sơn, Trường Xuân, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Võ Ninh, Xuân Ninh.







MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết toàn dân; chủ động khắc phục khó khăn, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, quyết tâm đưa huyện Quảng Ninh phát triển nhanh và bền vững.



- Phấn đấu đến năm 2025, thu ngân sách đạt 400 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người 70-75 triệu đồng;
- Có 13/14 xã đạt chuẩn NTM; đến năm 2025, toàn huyện giảm 50% số hộ nghèo so với năm 2020;
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 90%;
- 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế;
- 95% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...



HUYỆN LỆ THỦY



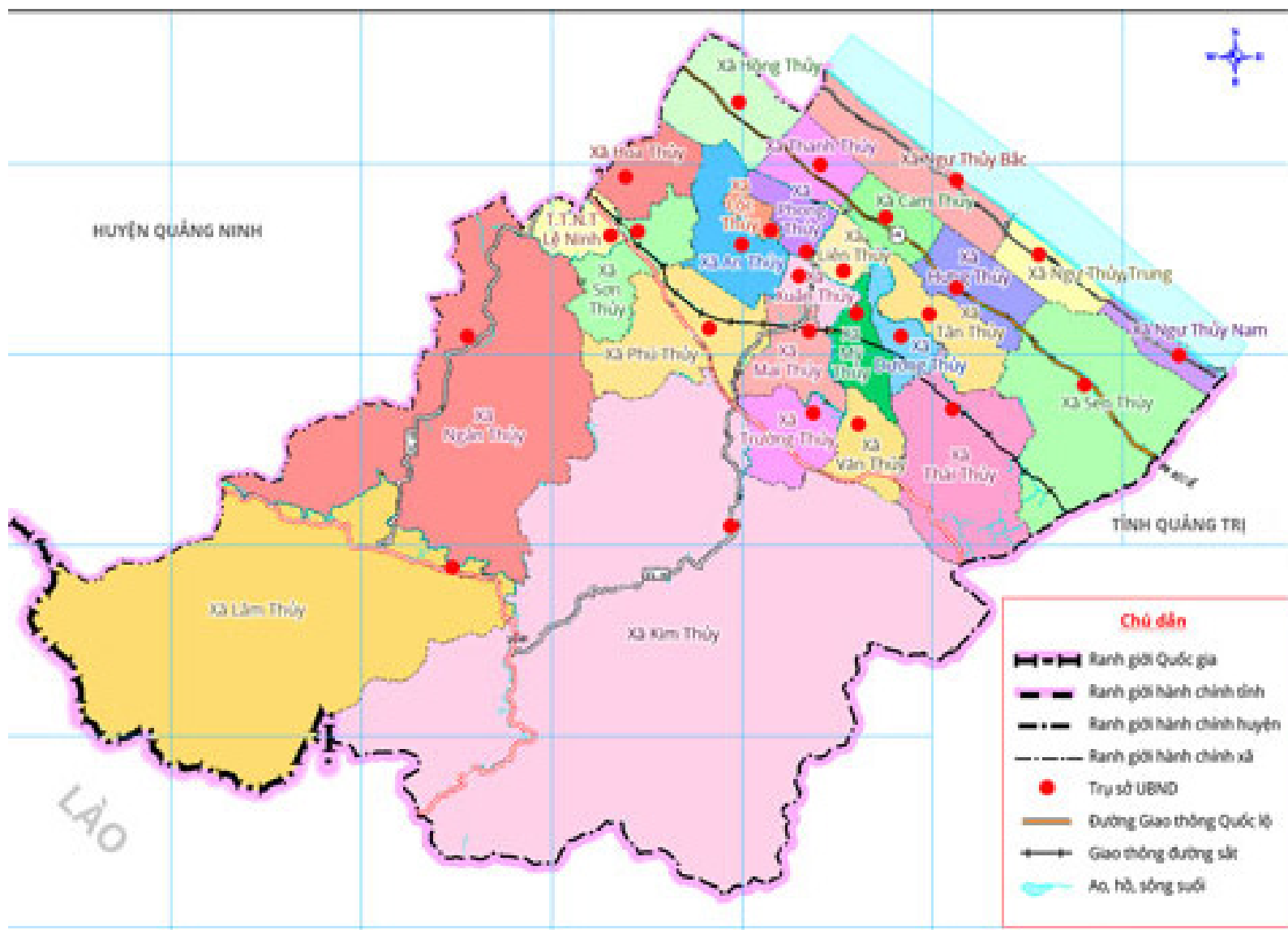
VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Lệ Thủy là một huyện đồng bằng thuộc tỉnh Quảng Bình

Phía nam giáp huyện Vĩnh Linh (thuộc tỉnh Quảng Trị)

Phía bắc giáp huyện Quảng Ninh (Quảng Bình)

Phía Tây giáp nước CHDCND Lào





DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.402 km²

Dân số trung bình: 137.810 người.

Mật độ: 98 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Lệ Thủy có 26 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Kiến Giang, Nông trường Lệ Ninh và 24 xã: An Thủy, Cam Thủy, Dương Thủy, Hoa Thủy, Hồng Thủy, Hưng Thủy, Kim Thủy, Lâm Thủy, Liên Thủy, Lộc Thủy, Mai Thủy, Mỹ Thủy, Ngân Thủy, Ngư Thủy, Ngư Thủy Bắc, Phong Thủy, Phú Thủy, Sen Thủy, Sơn Thủy, Tân Thủy, Thái Thủy, Thanh Thủy, Trường Thủy, Xuân Thủy.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tăng bình quân 5,0 - 5,5%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 12 - 13%/năm;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành
- Dịch vụ tăng bình quân 18,0 - 19,0%/năm;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng/người/năm;
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt trên 500 tỷ đồng;
- Phấn đấu có trên 90% xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- Có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% tổ chức cơ sở
- Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ;
- 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trên 60% chính quyền cơ sở xếp loại vững mạnh.





Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Quảng Bình Nhiệm kỳ 2020 - 2025

TỈNH QUẢNG BÌNH

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://sct.quangbinh.gov.vn>

THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Đồng Hới
lần thứ XXI (Nhiệm kỳ 2020- 2025)

<https://www.baoquangbinh.vn/chinh-tri>

THỊ XÃ BA ĐỒN

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thị xã Ba Đồn
lần thứ XXV (Nhiệm kỳ 2020- 2025)

<https://www.quangbinh.gov.vn/3cms>

HUYỆN MINH HOÁ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Minh Hoá
lần thứ XXI (Nhiệm kỳ 2020- 2025)

<https://www.baoquangbinh.vn/chinh-tri>

HUYỆN TUYÊN HOÁ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Tuyên Hoá
lần thứ XXI (Nhiệm kỳ 2020- 2025)

<https://baoquangbinh.vn/thoi-su>

HUYỆN BỐ TRẠCH

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Bố Trạch
lần thứ XXIII (Nhiệm kỳ 2020- 2025)

<https://www.baoquangbinh.vn/chinh-tri>

HUYỆN QUẢNG NINH

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Quảng Ninh
lần thứ XXI (Nhiệm kỳ 2020- 2025)

<https://www.baoquangbinh.vn/chinh-tri>

HUYỆN LỆ THUY

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Lệ Thuỷ
lần thứ XXIV (Nhiệm kỳ 2020- 2025)

<https://www.quangbinh.gov.vn/3cms>

HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Quảng Trạch
lần thứ XXV (Nhiệm kỳ 2020- 2025)

<https://quangtrach.quangbinh.gov.vn/3cms>



Diện tích, dân số và mật độ dân số của Tỉnh Quảng Bình

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km2)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (Người/Km2)
TOÀN TỈNH	7.999	901.984	133
Thành Phố Đồng Hới	156	136.087	872
Thị Xã Ba Đồn	162	107.267	662
Huyện Minh Hoá	1.394	51.115	37
Huyện Tuyên Hoá	1.129	77.845	69
Huyện Quảng Trạch	447	11.018	248
Huyện Bố Trạch	2.115	187.316	90
Huyện Quảng Ninh	1.194	91.495	77
Huyện Lệ Thuỷ	1.402	137.810	98



IIRR

pmc

pmc
KNOWLEDGE